PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Starter · Numbers 1–10 · The alphabet (SGK tr. 7–9)

Tuần 1

Họ và tên: ..... Lớp: .....

✏️ Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu vào số đếm

o ☐ e t ☐ o th ☐ ee f ☐ ur

fi ☐ e s ☐ x s ☐ ven ei ☐ ht

🎈 Bài 2: Read and match: nối số với chữ

1. 3	●	●	a. one
2. 7	●	●	b. nine
3. 10	●	●	c. three
4. 1	●	●	d. ten
5. 9	●	●	e. seven

✏️ Bài 3: The alphabet: điền chữ cái còn thiếu

1. A B ☐ D E 2. F G H ☐ J

3. K ☐ M N O 4. P Q R ☐ T

🧩 Bài 4: Put the letters in order: xếp theo thứ tự bảng chữ cái

1. C A D B

2. H F G E

3. Q N P O

✅ Bài 5: Count the letters: tên có mấy chữ cái? Khoanh số đúng

1. AN — (A) one (B) two (C) three

2. NAM — (A) three (B) four (C) two

3. LINH — (A) three (B) five (C) four

4. TRANG — (A) six (B) five (C) four

🔢 Bài 6: Let's write: viết số bằng chữ tiếng Anh

Write the numbers: 2, 4, 5, 6, 8, 10.

Ví dụ: 1 → one

onthi.app · Ôn Thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 1

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu vào số đếm

one two three four five six seven eight

Bài 2: Read and match: nối số với chữ

1 – c 2 – e 3 – d 4 – a 5 – b

Bài 3: The alphabet: điền chữ cái còn thiếu

1. A B C D E
2. F G H I J
3. K L M N O
4. P Q R S T

Bài 4: Put the letters in order: xếp theo thứ tự bảng chữ cái

1. A B C D
2. E F G H
3. N O P Q

Bài 5: Count the letters: tên có mấy chữ cái? Khoanh số đúng

1. B (two) 2. A (three) 3. C (four) 4. B (five)

Bài 6: Let's write: viết số bằng chữ tiếng Anh

two, four, five, six, eight, ten

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án